

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA KINH TẾ**

VŨ THỊ QUYÊN

**NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

HÀ NỘI - 2008

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẠI HỌC KINH TẾ HÀ NỘI**

VŨ THỊ QUYÊN

**NÂNG CAO VAI TRÒ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG NỀN
KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh
Mã số: 60 34 05

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Bùi Tất Thắng

HÀ NỘI - 2008

DANH MỤC VIẾT TẮT

1. NSNN: Ngân sách Nhà nước
2. TBCN: T- bản Chủ nghĩa
3. XHCN: Xã hội Chủ nghĩa
4. GDP: Tổng sản phẩm quốc nội
5. GNP: Tổng sản phẩm quốc dân
6. ASEAN: Hiệp hội các nước Đông Nam Á
7. APEC: Tổ chức Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương
8. ASEM: Hội nghị Thượng đỉnh Á - Âu
9. WTO: Tổ chức Thương mại Thế giới
10. GD - ĐT: Giáo dục - Đào tạo
11. UNDP: Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc
12. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia
13. ĐTPT: Đầu tư - phát triển
14. DNNN: Doanh nghiệp Nhà nước
15. XNK: Xuất nhập khẩu
16. LHQ: Liên Hợp Quốc
17. CNH — HĐH: Công nghiệp hóa — Hiện đại hóa
18. GTGT: Giá trị gia tăng
19. TNCN: Thu nhập cá nhân
20. TNDN: Thu nhập doanh nghiệp
21. BVMT: Bảo vệ môi trường
22. VCCI: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
23. XDGB: Xây dựng cơ bản
24. XDGN: Xoá đói giảm nghèo
25. GTVT: Giao thông vận tải

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
CH- ƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ VAI TRÒ CỦA NGÂN SÁCH NHÀ N- ỚC	4
1.1. Khái niệm, đặc điểm và nội dung của Ngân sách Nhà n- ớc	4
1.1.1. Khái niệm Ngân sách Nhà n- ớc	4
1.1.2. Đặc điểm của Ngân sách Nhà n- ớc	6
1.1.3. Nội dung của Ngân sách Nhà n- ớc	8
1.2. Chức năng, vai trò của Ngân sách Nhà n- ớc	25
1.2.1. Chức năng của Ngân sách Nhà n- ớc	25
1.2.2. Vai trò của Ngân sách Nhà n- ớc	30
1.3. Bồi d- ỡng nguồn thu và nguyên tắc chi Ngân sách Nhà n- ớc	39
1.3.1. Bồi d- ỡng nguồn thu Ngân sách Nhà n- ớc	39
1.3.2. Nguyên tắc chi Ngân sách Nhà n- ớc	41
CH- ƯƠNG 2: ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NGÂN SÁCH NHÀ N- ỚC Ở VIỆT NAM THỜI KỲ 1996-2005	45
2.1. Quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị tr- ờng ở Việt Nam và sự thay đổi vai trò của Ngân sách Nhà n- ớc	45
2.1.1. Khái quát chung tình hình kinh tế — xã hội trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung	45
2.1.2. Đặc điểm của Ngân sách Nhà n- ớc trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung	46
2.2. Ngân sách Nhà n- ớc trong nền kinh tế thị tr- ờng	50
2.2.1. Khái quát chung tình hình kinh tế — xã hội sau đổi mới	50
2.2.2. Đặc điểm của Ngân sách Nhà n- ớc trong nền kinh tế thị tr- ờng	51
2.3. Thực trạng Ngân sách Nhà n- ớc ở Việt Nam thời kỳ 1996-2005	55

2.3.1. Tình hình thu — chi Ngân sách Nhà n- ớc thời kỳ 1996-2005	55
2.3.2. Tác động của Ngân sách Nhà n- ớc trong điều tiết nền kinh tế thị tr- ờng ở Việt Nam	83

CH- ƠNG 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI

TRÒ CỦA NGÂN SÁCH NHÀ N- ỚC 101

3.1. Quan điểm đổi mới Ngân sách Nhà n- ớc	102
3.2. Giải pháp nâng cao vai trò của Ngân sách Nhà n- ớc	104
3.2.1. Hoàn thiện chính sách thu Ngân sách Nhà n- ớc	104
3.2.2. Hoàn thiện, đổi mới chính sách chi Ngân sách Nhà n- ớc	113

KẾT LUẬN 133

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 135

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Các vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động NSNN luôn là vấn đề thời sự nóng bỏng của mọi quốc gia. Có thể nói trên một góc độ nào đó, NSNN vừa là một hàn thử biểu phản ánh những diễn biến, tình hình kinh tế-chính trị-xã hội của một quốc gia, vừa là một phương tiện, công cụ tài chính quan trọng của Nhà nước để điều chỉnh các quan hệ kinh tế-xã hội.

Trong 20 năm đổi mới, Nhà nước ta đã có những đổi mới đáng kể, đặc biệt trong lĩnh vực NSNN, đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, sự phát triển đó chưa thực sự vững chắc, phát sinh nhiều vấn đề cần được giải quyết đồng bộ, triệt để. Mặt khác, Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế, việc điều hành và quản lý NSNN đang đặt ra nhiều vấn đề cả về lý luận cũng như thực tiễn. Chúng ta cần phải nhận thức lại những vấn đề lý luận về NSNN và đổi mới nội dung hoạt động của nó, nhằm làm cho việc quản lý và điều hành NSNN phù hợp hơn với cơ chế quản lý kinh tế mới, đáp ứng kịp thời những bước phát triển mới của hoạt động kinh tế-xã hội.

Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả đã chọn đề tài : “ *Nâng cao vai trò của Ngân sách Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam*”.

2. Lịch sử nghiên cứu của đề tài.

Xung quanh vấn đề về NSNN hiện đã có một số công trình nghiên cứu như :

- “*Đổi mới Ngân sách Nhà nước*” của tác giả Tào Hữu Phùng và Nguyễn Công Nghiệp: đã khái quát, đánh giá chính sách NSNN hiện hành và đưa ra giải pháp đổi mới để sử dụng có hiệu quả trong điều kiện mới.

- □ *Đổi mới cơ chế quản lý đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước*” của tác giả Trần Đình Ty: đề cập đến vấn đề đầu tư và cơ chế quản lý đầu tư từ nguồn vốn NSNN, trên cơ sở đó kiến nghị hệ thống các giải pháp đổi mới cơ chế quản lý đầu tư từ nguồn vốn NSNN.

- “*Vận dụng ph-ong thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công*” của tập thể tác giả Khoa Tài chính Nhà nước - Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

- “*Những luận cứ khoa học của việc đổi mới chính sách và cơ chế quản lý NSNN của n-ớc ta*” của tập thể nhiều tác giả - Viện Khoa học Tài chính.

Mỗi công trình có cách tiếp cận, mục đích và phạm vi nghiên cứu riêng, song nội dung chính th-ờng đ-ợc đề cập là các hoạt động thu-chi, thâm hụt ngân sách, cân đối ngân sách, phân cấp quản lý ngân sách. Tuy nhiên, thực tiễn vận động nền kinh tế Việt Nam thời gian qua, nhiều vấn đề nổi lên, đòi hỏi đ-ợc nghiên cứu, giải quyết. Vì vậy, vấn đề NSNN nói chung và vai trò của nó đối với nền kinh tế nói riêng cần đ-ợc tiếp tục nghiên cứu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đề tài tập trung nghiên cứu một số vấn đề cơ bản về sự điều tiết của NSNN trong điều kiện hiện nay.

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi, đặc biệt là trong bối cảnh vừa trở thành thành viên chính thức, đầy đủ của Tổ chức th-ơng mại thế giới WTO nên những vấn đề về NSNN nói chung và vai trò của nó đối với sự phát triển kinh tế-xã hội nói riêng cần đ-ợc nhìn nhận từ góc độ mới. Dù sao thì vai trò của NSNN trong nền kinh tế thị tr-ờng là một vấn đề lớn và phức tạp, nên trong khuôn khổ của luận văn này, tác giả chỉ giới hạn nghiên cứu một số khía cạnh về vai trò của NSNN trong nền kinh tế thị tr-ờng ở Việt Nam trên tầm vĩ mô từ năm 1996 đến năm 2005.

4. Ph-ong pháp nghiên cứu.

Về ph-ong pháp nghiên cứu, luận văn lấy chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, ph-ong pháp trừu t-ợng hoá khoa học, ph-ong pháp kết hợp logic làm ph-ong pháp nghiên cứu. Ngoài ra, luận văn còn chú trọng đến ph-ong pháp phân tích thống kê và tổng kết thực tiễn.

5. Những đóng góp của luận văn:

- Góp phần hệ thống hoá và làm sâu sắc thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn của vai trò NSNN trong giai đoạn hiện nay.
- Đánh giá những kết quả đã đạt đ- ợc của NSNN và những hạn chế cần khắc phục.
- Đ- a ra quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao vai trò của NSNN trong nền kinh tế thị tr- ờng ở Việt Nam.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn đ- ợc bố cục thành 03 ch- ơng:

Ch- ơng 1: *Lý luận chung về vai trò của NSNN.*

Ch- ơng 2: *Đánh giá thực trạng Ngân sách Nhà n- ớc ở Việt Nam giai đoạn 1996-2005*

Ch- ơng 3: *Quan điểm và giải pháp nâng cao vai trò của NSNN trong nền kinh tế thị tr- ờng ở Việt Nam*

CH- ƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ VAI TRÒ CỦA NGÂN SÁCH NHÀ N- ỚC

1.1. Khái niệm, đặc điểm và nội dung của Ngân sách Nhà n- ớc

1.1.1. Khái niệm Ngân sách Nhà n- ớc

Về ph- ơng diện lịch sử, Nhà n- ớc ra đời với t- cách là quyền lực công cộng để duy trì và phát triển xã hội. Để thực hiện chức năng đó, Nhà n- ớc phải có nguồn lực tài chính. Bằng quyền lực công cộng, Nhà n- ớc đã ấn định các thứ thuế, bắt công dân phải đóng góp để lập ra quỹ tiền tệ là NSNN để chi tiêu cho bộ máy Nhà n- ớc, quân đội, cảnh sát....

D- ới chế độ phong kiến, chi tiêu của Nhà n- ớc và chi tiêu của nhà vua không có sự tách biệt nhau, nhà vua có toàn quyền và không chịu bất kỳ một sự kiểm soát nào trong việc chi tiêu các nguồn tài chính Nhà n- ớc. Nói cách khác, tài chính Nhà n- ớc ở chế độ này đồng nghĩa với tài chính hoàng gia. Hàng năm, những khối l- ợng tài chính khổng lồ đ- ợc ném vào việc thoả mãn những nhu cầu của cá nhân và hoàng tộc. Bên cạnh đó, tầng lớp v- ơng quan, quý tộc luôn phô tr- ơng sự giàu có của mình bằng những hành động vô cùng sa hoa, lãng phí. Không ít tr- ờng hợp, chính sự sa hoa này là nguyên nhân của tình trạng rối loạn tài chính Nhà n- ớc, làm kiệt quệ đời sống của nhân dân. Để che đậy sự việc đó, các nhà n- ớc phong kiến luôn tìm cách giữ bí mật mọi nghiệp vụ tài chính của mình. Lịch sử cũng đã ghi nhận, d- ới thời vua Henry IV (Pháp) (1594-1610) các khoản chi tiêu cho Hoàng tộc đã chiếm gần 1/2 tổng số các nguồn thu của Nhà n- ớc; thời vua Luise (1643-1715) trong hoàng cung th- ờng xuyên có đến 14 ngàn quan lại và binh lính, mọi khoản chi tiêu cho “đội cận vệ” này đều lấy từ nguồn tài chính Nhà n- ớc.

Cùng với sự ra đời của chủ nghĩa t- bản, các nhà t- sản công nghiệp đã đấu tranh chống lại luật lệ tài chính vô lý, đòi hỏi sự hỗ trợ về tài chính từ phía Nhà n- ớc để phát triển sản xuất và yêu cầu sửa đổi hệ thống thuế khoá. Giai cấp t- sản cũng đấu

tranh quyết liệt nhằm thiết lập cơ chế kiểm tra đối với việc chi tiêu của Nhà nước, cũng như việc phê chuẩn hoặc huỷ bỏ các luật thuế. Kết quả của quá trình đấu tranh này đã xoá bỏ được độc quyền chi tiêu tài chính của người đứng đầu nhà nước, sự lớn mạnh về kinh tế của giai cấp này đòi hỏi phải phá bỏ các cứ phong kiến, mở rộng thị trường và lưu thông hàng hoá tự do. Giai cấp tư sản gây áp lực về kinh tế, tài chính đối với nhà vua, từng bước tham gia và khống chế nghị viện, đấu tranh đòi nhà vua không được quyền quyết định thu thuế mà phải do nghị viện quyết định, hình thành một thể chế tài chính và Ngân sách nhà nước mới. Đó là một ngân sách được thiết lập và phê chuẩn hàng năm, cơ chế vận hành cụ thể, rõ ràng theo một hệ thống định mức và luật pháp công khai. Một ngân sách như vậy lần đầu tiên xuất hiện ở Anh - nơi sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra sâu sắc nhất và nhanh chóng nhất, tiếp đến là Mỹ, Pháp và sau đó lan rộng sang các nước khác.

Nền kinh tế hàng hoá phát triển và hệ thống Nhà nước pháp quyền (TBCN và XHCN) đã đẩy ngân sách phát triển tới một trình độ cao hơn, được thiết kế phù hợp với văn minh dân chủ tư sản (ngân sách nhà nước TBCN) hoặc văn minh dân chủ XHCN (ngân sách nhà nước XHCN). Trong đó, NSNN được dự toán, dự thảo luận và phê chuẩn bởi những cơ quan pháp quyền, được giới hạn thời gian sử dụng, được quy định nội dung thu, chi, được kiểm soát bởi hệ thống thể chế, báo chí và nhân dân (nghị viện, cơ quan kiểm toán, những người đóng góp thuế, công chúng và các tầng lớp dân chúng, cơ quan thông tấn...). Nghiệp vụ chủ yếu của NSNN là thu, chi như không đơn thuần là việc tăng giảm số lượng tiền tệ mà còn phản ánh mức độ quyền lực, ý chí và sở nguyện của Nhà nước, đồng thời biểu hiện quan hệ kinh tế - tài chính giữa Nhà nước với các tác nhân khác của nền kinh tế trong quá trình phân bổ các nguồn lực và phân phối thu nhập mới sáng tạo ra.

Cho đến nay, khái niệm NSNN được sử dụng phổ biến trong đời sống kinh tế - xã hội của mọi quốc gia. Tuy nhiên, quan niệm về nó lại chưa có sự thống nhất. Có ý kiến cho rằng, NSNN là bản dự toán thu - chi tài chính của Nhà nước trong một thời gian nhất định, thường là một năm. Có ý kiến cho rằng, NSNN là quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước, là kế hoạch tài chính cơ bản của Nhà nước. Cũng có ý kiến cho rằng,

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn □i (1992), “*Ngân sách Nhà n- óc*”, NXB Thống kê, Hà Nội.
2. Lê Thị Thanh Chín-Đặng Thị Điểm (2002), “*Giáo trình Quản lý Ngân sách Nhà n- óc*”, NXB Thống kê, Hà Nội.
3. Tập thể tác giả, “*Giáo trình Quản lý Nhà n- óc về tài chính*”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
4. D- ong Đăng Chinh (2005), “*Giáo trình lý thuyết tài chính*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
5. Dương Thị Bình Minh (2005), “*Tài chính công*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
6. Bộ Tài Chính (2006), “*Niên giám thống kê tài chính 2005*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
7. Tập thể tác giả (2005), “*Vận dụng ph- ong pháp lập Ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công của Việt Nam*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
8. Trần Đình Ty (2005), □ *Đổi mới cơ chế quản lý đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách Nhà n- óc*”, NXB Lao Động, Hà Nội.
9. Đặng Văn Thanh, Bùi Đức Thụ, Nguyễn Minh Tân (2005), “*Một số vấn đề về quản lý và điều hành NSNN*”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Báo cáo chung của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới tập 1, “*Việt Nam quản lý chi tiêu công để tăng tr- ởng và giảm nghèo*.”
11. Trần Khánh Dũng (2005), “*Niên giám tài chính-tiền tệ Việt Nam 2005*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
12. Bộ Tài Chín, Tài liệu lưu hành nội bộ, □ *Báo cáo kế hoạch tài chính và chi tiết trung hạn trong giai đoạn 2006-2008* □
13. Đỗ Đức Minh (2006), “*Tài chính Việt Nam 2001-2010*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
14. Bộ Tài Chính (2006), “*60 năm tài chính Việt Nam 1945-2005*”, Bộ Tài Chính, NXB Tài chính, Hà Nội.

15. Nguyễn Công Nghiệp, “*Thực trạng và xu hướng cải cách Ngân sách Nhà nước và Ngân sách địa phương ở các nước đang phát triển*”
16. Nguyễn Công Nghiệp-Tào Hữu Phùng (1992), □ *Đổi mới Ngân sách Nhà nước*”, NXB Thống kê, Hà Nội.
17. Nguyễn Công Nghiệp-Lê Hải Mơ-Vũ Đình Bình (1998), “*Tiếp tục đổi mới chính sách tài chính phục vụ mục tiêu tăng trưởng*”, NXB Tài chính, Hà Nội.
18. Bùi Tất Thắng (2000), “*Kinh tế Việt Nam triển vọng 2000*”, Giáo dục Thời đại, Xuân Canh Thìn, trang 9.
19. Vũ Thu Giang (2000), “*Chính sách Tài chính của Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế*”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Bộ Tư Pháp (2006), “*Luật Ngân sách Nhà nước*”, NXB Tư pháp, Hà Nội.
21. Trần Minh Trọng (2005), “*Tìm hiểu pháp luật về Ngân sách Nhà nước*”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Thường, “*Tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Những rào cản cần phải vượt qua*”, NXB Lý luận chính trị, 2005
23. “*Thời báo Kinh tế Sài Gòn*”, số 43,47-2004
24. Bộ kế hoạch và Đầu tư- 2000, □ *Tổng kết thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu đầu tư- 10 năm 1991-2000* □
25. □ *Dịch vụ xã hội cơ bản ở Việt Nam* □ Phân tích chi NSNN và Viện trợ phát triển chính thức □ , Hà Nội, tháng 12 năm 1991
26. □ *Báo cáo phát triển Việt Nam 2001* □ , Bộ Lao động Thương binh xã hội
27. www.undp.org
28. www.moh.gov.vn
29. www.mof.gov.vn
30. www.gdt.gov.vn
31. www.adb.org